

Số: 67/2018/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 26 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2018 /TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa:

\* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1988

HKTT: Đông Thôn 2, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Hiện trú tại: Xóm H, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

\* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Đông Thôn 2, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn P xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 16/7/2007 và thống nhất thoả thuận khi ly hôn anh P sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu T. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Tú được chung sống với anh P. Chị L được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Anh P và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn P tự thỏa thuận phân chia không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn P thống nhất thỏa thuận để chị L nộp toàn bộ án phí ly hôn theo qui định. Số tiền phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0001962 ngày 06/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Chị L được hoàn trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện Yên Mô;
- THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Đồng, Yên Thái
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Hoa**